

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Mai Hương;

Ông Bùi Văn Khiêm.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lý Thị Slinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Hứa Thùy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2023/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Hồng T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 11/10/2023, các lời khai sau đó và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị và anh Trần Văn T không được tự do tìm hiểu nhau mà tiến tới hôn nhân do gia đình mai mối, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 16/9/2014. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính cách không hoà hợp, không hiểu nhau. Năm 2015 chị nảy sinh ý định muốn ly hôn

nhưng do đã mang bầu nên cố gắng vì con. Năm 2019, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên chị bỏ đi làm xa, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được mà ngày càng lạnh nhạt dần. Đến năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn lớn vì khi cãi nhau, anh Trần Văn T đánh đập chị. Sau đó chị vi phạm pháp luật và đi chấp hành án nhưng anh Trần Văn T không quan tâm, liên lạc gì với chị. Tháng 02/2023 chị chấp hành án xong thì vợ chồng cũng không sống cùng nhau mà ly thân từ đó đến nay. Chị đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về thăm các con nhưng không còn sống với anh Trần Văn T nữa. Thời gian ly thân, cả chị và anh Trần Văn T không ai chủ động liên lạc, quan tâm nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T, đề nghị không hòa giải và chị đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Trần Bích T, sinh ngày 07/4/2018. Hiện nay cả 02 con đang sống với anh Trần Văn T. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Trần Bích T, sinh ngày 07/4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho mỗi con đến khi con đủ 18 tuổi. Chị làm công việc tự do, có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng – 7.000.000 đồng/1 tháng, chưa có chỗ ở ổn định mà ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ, chị xác định hiện nay chị chưa đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung gì, không vay nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2024, đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt anh Trần Văn T đã trình bày: Vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, nguyên nhân do chị Hoàng Thị Hồng T không còn tình cảm với anh nên mới yêu cầu ly hôn. Nay chị Hoàng Thị Hồng T yêu cầu ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung: Anh Trần Văn T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Trần Bích T, sinh ngày 07/4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi; anh không yêu cầu chị Hoàng Thị Hồng T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai. Đồng thời anh Trần Văn T xin được giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2024 cháu Trần Khánh L trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố, đây là cháu tự nguyện, không bị ai ép buộc cháu trình bày như vậy.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng vắng

mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị Hồng T và anh Trần Văn T có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân. Chị Hoàng Thị Hồng T yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T, đề nghị anh Trần Văn T trực tiếp nuôi 02 con là Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Trần Bích T, sinh ngày 07/4/2018, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; tại biên bản ghi lời khai thể hiện anh Trần Văn T chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Hồng T và đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Trần Bích T, sinh ngày 07/4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi; anh không yêu cầu chị Hoàng Thị Hồng T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thị Hồng T và anh Trần Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án không thể tiến hành ra quyết định thuận tình ly hôn và tiến hành xét xử là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Hồng T. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, do chị Hoàng Thị Hồng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị ghi nhận chị Hoàng Thị Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/con, kể từ ngày 22/01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn T, cư trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng T và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 33/2014, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 16/9/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Chị Hoàng Thị Hồng T xin ly hôn anh Trần Văn T cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị Hồng T và anh Trần Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Hồng T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng T và anh Trần Văn T có hai con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Trần Bích T, sinh ngày 07/4/2018. Hiện nay con chung đều đang sống với anh Trần Văn T. Anh Trần Văn T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Thị Hồng T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 (đủ 07 tuổi) có nguyện vọng sống với anh Trần Văn T, chị Hoàng Thị Hồng T cũng nhất trí để anh Trần Văn T được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Các con chung đều sống cùng anh Trần Văn T, do anh Trần Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ, toàn diện. Do vậy Hội đồng xét xử giao 02 con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Trần Bích T, sinh ngày 07/4/2018 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị Hồng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng/con, do vậy chị Hoàng Thị Hồng T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 22/01/2024. Chị Hoàng Thị Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Hồng T và anh Trần Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; điểm a, b Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Hồng T được ly hôn với anh Trần Văn T. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2014, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Trần Bích T, sinh ngày 07/4/2018 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/con, thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 22/01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị Hồng T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lại suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị Hồng T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002264 ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị Hồng T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

